

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DSST

Ngày: 06-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Dân An.

2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành; địa chỉ: Số 30, đường Hùng Vương, khu phố 1, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Kim T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thiện C, chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Hồng D, sinh năm: 1976 và ông Bùi Sơn T, sinh năm: 1974; địa chỉ: Số nhà 34, tổ 12, đường Nguyễn Văn Linh, ấp Năm Trại, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ KIẾN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20 tháng 5 năm 2021, quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thiện C trình bày:

Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành cho bà D, ông T vay số tiền 10.000.000 đồng theo Hợp đồng vay số 901983, thời hạn vay 13 tháng từ ngày 27-12-2019 cho đến ngày 27-01-2021 là hết hạn. Mục đích vay là mua bán vỏ mì. Khi vay có thông qua Chi hội phụ nữ và Ủy ban nhân dân xã Trường Đông ký xác nhận. Trong thời gian vay bà D, ông T đã trả được tiền vốn vay là 3.080.000 đồng, tiền lãi 448.000 đồng. Sau đó quá hạn nhưng bà D, ông T không trả tiền. Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành nhiều lần đến đòi nợ nhưng bà D, ông T cố tình không trả. Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành khởi kiện yêu cầu bà D, ông T trả tiền vốn vay là 6.920.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 06-4-2022 là 2.766.300 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Bà D, ông T Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị hướng giải quyết: Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành đối với bà D, ông T. Buộc bà D, ông T thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành số tiền vốn vay là 6.920.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 06-4-2022 là 2.766.300 đồng; tiền lãi, các khoản phí khác phát sinh đến khi bà D, ông T thanh toán xong nợ. Án phí dân sự sơ thẩm bà D, ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông C có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bà D, ông T đã được Tòa án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành: Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành yêu cầu bà D, ông T trả tiền vốn vay là 6.920.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 06-4-2022 là 2.766.300 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi

trả tất nợ. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng tín dụng số 091983/HĐTD, ngày 27-12-2019; giấy đề nghị vay vốn và các tài liệu, chứng cứ khác. Chị D, ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hòa giải về số nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành là có căn cứ.

[3] Theo nội dung án lệ số 08/2016 được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 nêu rõ: *“Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”*.

[4] Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề xuất như trên là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành đối với bà D, ông T là có cơ sở.

[6] Về án phí: Bà D, ông T phải chịu 484.000 đồng án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành đối với bà Lê Hồng D, ông Bùi Sơn T.

Buộc bà Lê Hồng D, ông Bùi Sơn T có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành số tiền tiền 9.686.300 (chín triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm) đồng, trong đó, tiền vốn vay là 6.920.000 (sáu triệu chín trăm hai mươi ngàn) đồng, tiền lãi tính đến ngày 06-4-2022 là 2.766.300 (hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng cho vay.

2. Về án phí:

- Bà Lê Hồng D, ông Bùi Sơn T phải chịu 484.000 (bốn trăm tám mươi bốn ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Hòa Thành 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009550 ngày 08-01-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS. Thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng

